TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2024/HS-ST
Ngày 20-8-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hường;
2. Bà Phạm Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang T, sinh ngày 14/9/1997 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quang C, sinh năm 1972 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Nhập ngũ tháng 9/2015, xuất ngũ tháng 8/2017. Năm 2019 được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba. Kết nạp vào Đ ngày 06/6/2017 được công nhận là đảng viên chính thức ngày 06/6/2018.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/4/2024, tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(*Bị cáo có mặt tại phiên toà*).

**** Bị hại:***

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960 *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: thôn M, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

**** Người làm chứng:***

- Bà Đào Thị H1, sinh năm 1971 *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: thôn M, xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Ông Nguyễn Tống T1, sinh năm 1960 *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quang T có giấy phép lái xe hạng A1, số 360183006513, do Sở giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 06/8/2018. Sáng ngày 30/01/2024, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn đen trắng, biển số 17B5-368.17 chở chị Đào Thị H1, sinh năm 1971, cư trú: thôn M, xã C, huyện Q (cả hai có đội mũ bảo hiểm), theo đường ĐT 396B, hướng xã Q đi xã Đ để ra đường Q đi cầu N, thị trấn Đ, huyện Đ. Khoảng 05 giờ 40 phút, xe mô tô T điều khiển đi tới km 24 + 900 mét, đường Đ, thuộc thôn D, xã Đ, huyện Q. Đây là đoạn đường thẳng, mặt đường rải nhựa asphalt rộng 11 mét, được chia thành 02 chiều đi, chiều xã Q đi đường Q và ngược lại, mỗi chiều rộng 5,5 mét, được phân chia bằng vạch sơn màu vàng, loại vạch đơn rộng 0,15 mét, kẻ nét đứt giữa tim đường. Giáp tim đường về hai bên là làn đường rộng 3,5 mét ngược chiều nhau, tiếp đến là làn đường rộng 02 mét, ngăn cách với làn đường rộng 3,5 mét bằng vạch sơn màu trắng, loại vạch đơn rộng 0,2 mét, kẻ nét đứt. Giáp mép đường hai bên là đề đường đất cỏ mọc. Trên lề đường bên phải hướng xã Q đi đường Q có cột biển báo đường không bằng phẳng (biển số W221b, ký hiệu A) và thành hộ lan kim loại. Lúc này trời còn tối, mưa nhỏ, mật độ người và phương tiện tham gia giao thông vừa phải. T không sử dụng rượu bia, ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác trước khi tham gia giao thông, bật đèn chiếu sáng gần (cos), điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 50 km/h, trên chiều đường bên phải, làn giáp tim đường, cách mép đường khoảng 03 mét. Đang đi, qua ánh đèn xe T thấy phía trước cùng chiều cách khoảng 20 mét có xe đạp mini, màu sơn đỏ sau biết do bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960, cư trú: thôn M, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình điều khiển, đi trên làn giáp lề đường bên phải, cách mép đường khoảng 1,5 mét, hướng xã Q đi đường Q, đã bấm còi báo hiệu. Khi khoảng cách giữa hai xe còn khoảng 05 mét, bà N điều khiển xe di chuyển chếch chéo sang bên trái về phía tim đường, không có tín hiệu báo trước. Thấy vậy, Trọng dận phanh chân giảm tốc độ đồng thời điều khiển xe sang phải để tránh va chạm. Tuy nhiên, do xe mô tô đi với tốc độ nhanh, khoảng cách gần nên mặt ngoài vành, má lốp bánh trước, chắn bùn trước, cạnh ngoài ống giảm sóc bên phải xe mô tô đã va chạm với khung, bánh phía sau bên trái xe đạp và chân trái bà N trên chiều đường bên phải, hướng xã Q đi đường Q. Xe mô tô đổ phải trượt rê 11,5 mét ra phía tim đường, T ngã theo xe, chị H1 ngã bệt xuống mặt đường, cách đuôi xe mô tô khoảng 03 mét về phía xã Q. Xe đạp bị đổ phải trượt rê 04 mét, bà N bị đẩy ngã nằm ngửa bất tỉnh ở sát chiều đường bên phải, đầu hướng lề đường, cách vị trí va chạm khoảng 15 mét. T bị xây xát nhẹ tự đứng dậy dựng xe mô tô lên rồi đi lại thấy bà N chảy máu vùng đầu đã gọi xe ô tô đưa đi cấp cứu; chị H1 bầm dập nhẹ vùng gối phải và hông nên ở lại hiện trường; các phương tiện được người dân dong dựng vào mép đường bên phải chiều xã Q đi đường Q. Bà N1 bị chấn thương sọ não, tụ máu ngoài màng cứng, xuất huyết dưới nhện, gãy 1/3 trên đùi trái điều trị tại Bệnh viện H2 chuyển Bệnh viện đa khoa tỉnh T đến ngày 23/02/2024 xuất viện, tỷ lệ tổn thương cơ thể 76%; xe mô tô, xe đạp hư hỏng, thiệt hại không đáng kể.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 119/KLTTCT-TTPY ngày 15/3/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y, kết luận: *"1. Các kết quả chính: gò má phải có vết sẹo mổ nhỏ; má phải có đám xây xát biến đổi sắc tố; mặt*

ngoài 1/3 trên đùi trái có vết mổ nhỏ chưa cắt chỉ; mặt ngoài 1/3 trên đùi trái có vết sẹo dẫn lưu nhỏ; vùng 1/3 dưới mặt sau cẳng chân phải có vết thương nhỏ đang liền sẹo; gót chân trái có vết sẹo trung bình; tụ máu ngoài màng cứng không còn trên chẩn đoán hình ảnh; chảy máu dưới nhện không còn trên chẩn đoán hình ảnh; máu tụ dưới màng cứng không còn trên chẩn đoán hình ảnh; tổn thương nhu mô não (hình ảnh ổ giảm tỷ trọng có phần dịch hóa); đường vỡ xương đá thái dương trái-xương đỉnh trái khoảng 130mm; vỡ xương chẩm lệch trái dài khoảng 89mm; gẫy 1/3 trên xương đùi trái. 2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với bà Nguyễn Thị N tại thời điểm giám định là 76% ".

Cáo trạng số 73/CT-VKSQP ngày 23/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và đúng như nội dung mô tả trong bản Cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quang T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Trọng phạm t "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo Nguyễn Quang T nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Quang T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số 68 - 70);

phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông (kèm bản ảnh) do Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Q lập hồi 07 giờ 35 phút, ngày 30/01/2024 (bút lục số 04 - 07; 178 - 183); Biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông (kèm bản ảnh) do Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Q lập hồi 14 giờ 13 phút và 15 giờ ngày 05/02/2024, tại Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lúc số 20 - 23; 184 - 201); Giấy chứng nhận tạm thời số 43/2024/VĐ-KHTH ngày 31/01/2024 của Bệnh viện H3; Bệnh án ngoại điều trị của bà Nguyễn Thị N tại Bệnh viện H3 và Bệnh viện đa khoa tỉnh T, xác định: bà N nhập viện điều trị do bị chấn thương sọ não, tụ máu ngoài màng cứng, xuất huyết dưới nhện..., gãy 1/3 trên đùi trái; Ethanol 0,00 mmol/l (bút lúc số 25 - 58); Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 119/KLTTCT-TTPY ngày 15/3/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y (bút lúc số 60 - 61); Công văn số 897/SGTVT-QLVT,PT&NL ngày 01/4/2024 của Sở giao thông vận tải tỉnh N xác nhận: "*Ngày 06/8/2018, Sở giao thông vận tải tỉnh N cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số C, có giá trị không thời hạn cho Nguyễn Quang T, sinh ngày 14/9/1997, cư trú: xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình"* (bút lúc số 101 - 102); Phiếu xét nghiệm test nhanh chất gây nghiện ngày 30/01/2024 của Trung tâm y tế Q, tỉnh Thái Bình đối với Nguyễn Quang T "*Âm tính với các chất gây nghiện*"; Phiếu đo nồng độ cồn của Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Q đối với Nguyễn Quang T hồi 10 giờ 57 phút ngày 30/01/2024, kết quả: "*0,000mg/l*" (bút lúc số 65 - 67); Biên bản ghi lời khai của bị hại Nguyễn Thị N (bút lúc số 150 - 151); Biên bản ghi lời khai của người làm chứng bà Đào Thị H1 (bút lục số 71 - 72; 148 - 149); ông Nguyễn Tống T1 (bút lục số 157 - 158). Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 30/01/2024, tại km 24 + 900 mét, đường Đ, thuộc thôn D, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Quang T có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn đen trắng, biển số 17B5-368.17, chở chị Đào Thị H1, đi trên làn giáp tim đường, bên phải chiều xã Q đi đường Q, nơi có biển báo đường không bằng phẳng (biển số W221b), trong điều kiện trời tối, có mưa, tầm nhìn hạn chế, do không chấp hành biển báo hiệu đường bộ, không chủ động giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên mặt ngoài vành, má lốp bánh trước, chắn bùn trước, cạnh ngoài ống giảm sóc bên phải xe mô tô biển số 17B5-368.17 đã va chạm với khung, bánh phía sau bên trái xe đạp mini, màu sơn đỏ, do bà Nguyễn Thị N điều khiển đi phía trước cùng chiều chuyển hướng chếch chéo từ làn sát mép đường bên phải ra phía tim đường. Hậu quả: bà N bị thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể 76%; xe mô tô, xe đạp hư hỏng nhưng thiệt hại không đáng kể.

Hành vi của Nguyễn Quang T vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1, 2, 11 Điều 5 Thông tư số 31/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ của Bộ G, gây thương tích của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể 76%.

Điều 9. Quy tắc chung

"1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ".

Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ

"1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ"

Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

"1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo".

Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường.

2. Chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn bị hạn chế"

...

11. Trời mưa; có sương mù, khói, bụi; mặt đường trơn trượt, lầy lội, có nhiều đất đá, vật liệu rơi vãi".

Do đó đã phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của một người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông. Bản thân bị cáo được học và được cấp giấy phép lái xe theo quy định, nhận thức rõ việc điều khiển xe mô tô tham gia giao thông là đang sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ. Bị cáo điều khiển xe mô tô trong điều kiện trời tối, có mưa, tầm nhìn hạn chế, do không chấp hành biển báo hiệu đường bộ, không chủ động giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên đã gây tai nạn giao thông hậu quả làm bà Nguyễn Thị N bị thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể 76%. Do đó việc xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng và đấu tranh, ngăn chặn đối với tội phạm về trật tự an toàn giao thông nói chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong chiến đấu nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án, bị hại Nguyễn Thị N khi chuyển hướng sang trái đã không có tín hiệu báo, không chú ý quan sát, vi phạm khoản 1, 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Ngoài ra, bị hại N có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, có khả năng cải tạo thành công dân có ích cho xã hội nên không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ để đạt được mục đích của hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này, thương tích của bị hại là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo; bị cáo làm nghề lao động tự do. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn đen trắng, biển số 17B5-368.17 của Nguyễn Quang T; xe đạp mini, màu sơn đỏ của bà Nguyễn Thị N. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra các quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả các xe mô tô, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho bị cáo T và xe đạp cho bà N quản lý. Nhận lại tài sản, bà N không có yêu cầu, đề nghị gì về thiệt hại của xe đạp.

[7.2] Đối với Giấy phép lái xe hạng A1 số 360183006513 do Sở Giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 06/8/2018 mang tên Nguyễn Quang T cần trả cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Quang T đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường chi phí cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, bù đắp tổn thất về tinh thần, thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc cho bị hại Nguyễn Thị N số tiền 70.000.000 đồng. Bị hại đã nhận số tiền trên không còn yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Trọng phạm t "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 01 *(một)* năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 *(hai)* năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/8/2024). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi

cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Nguyễn Quang T 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 360183006513 do Sở Giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 06/8/2018.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 591, 601 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự giữa bị cáo với bị hại số tiền 70.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quang T phải nộp số tiền 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/8/2024). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết, tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Bị cáo;
- B ị hại;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ;
- Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Giao;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Doanh